

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày 04 - 6 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2026/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1; có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/5/2025.

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2012, bị Công an thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 05/01/2026, hiện đang tạm giam Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, Công an phường B, tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra nơi cư trú tại hộ bà Nguyễn Thị C1 ở tổ dân phố A, phường B thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thị T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút màu trắng, 01 vỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu trắng (nghi ma túy) ở kệ tủ trong phòng; 01 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) ở trong tủ quần áo; 04 vỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly (không còn hoạt động).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Sáng ngày 04/01/2026, T đi đến đoạn đường T, gần khu vực cầu M thuộc phường B, gặp người bạn tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thì L có hỏi T còn sử dụng ma túy không, T trả lời mới đi tù về nên chưa sử dụng lại, L nói có ma túy để đưa cho T một ít sử dụng thì T đồng ý. Lúc này, L đưa cho T 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong có chứa ma túy đá và 01 vỏ thủy tinh, T đem về nhà cất giấu, với mục đích để sử dụng. Đến sáng ngày 05/01/2026, T lấy 01 ít ma túy đá trong đoạn ống hút mà L đưa trước đó, đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút màu trắng, 01 vỏ thủy tinh, để sử dụng một mình tại phòng của T. Sau đó, T cất đoạn ống hút màu trắng bên trong còn ma túy vào lại trong tủ quần áo trong phòng của T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 104/2026/KL-KTHS, ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong đoạn ống hút màu trắng là chất ma túy, có khối lượng 0,1008 gam, loại Methamphetamine.
- Chất màu nâu trắng bám dính trên vỏ thủy tinh là chất ma túy, không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine.

Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV5 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi niêm phong bên trong có chứa 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút màu trắng; 01 túi niêm phong bên trong có chứa 01 nỏ thủy tinh; 04 nỏ thủy tinh, 01 cân tiêu ly (không hoạt động).

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, tại nhà bà Nguyễn Thị C1 ở tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa bị cáo Nguyễn Thị T đã bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,1008 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 04 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly (không hoạt động). Đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[6] Đối với người tên L đã đưa ma túy cho T. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, cơ quan điều tra chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị C1 (là mẹ của bị cáo T), bà C1 không biết T tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà C1 nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3 2136586 bên trong có 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 (một) phong bì được niêm phong, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) phong bì dán kín bên trong có 04 (bốn) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân tiểu ly màu đen (không hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Khánh Hòa giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Khánh Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2026)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- CQ THAHS CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu